

Bản án số: 30/2023/DS-PT

Ngày 07 - 02 - 2023

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thanh Hùng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lập

Ông Đặng Minh Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Tú Anh là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Màu - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 330/2022/TLPT-DS ngày 10 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 256/2022/DS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 254/2022/QĐ-PT ngày 25 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lâm Hồng A, sinh năm 1956.

Địa chỉ: số 214, đường Lý Bôn, khóm 1, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn: Ông Hồ Vũ P, sinh năm: 1980 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm 6, phường 9, thành phố C, tỉnh C.

- Bị đơn: Bà Lâm Thị T1, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Ông Trần Hiếu N1, sinh năm 1962 (vắng mặt).

Ông Trần Hiếu N2, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Ông Trần Hiếu T2, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp 8, xã A, thành phố C, tỉnh C.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Phạm Thị N3, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Ông Lâm Thanh T4, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp 8, xã A, thành phố C, tỉnh C.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Phạm Thị N3: Luật sư Lê Thanh T3 – Văn phòng Luật sư Lê Thanh T3 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Bà Lâm Hồng A là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Đại diện cho nguyên đơn ông Hồ Vũ P trình bày: Vào ngày 25/6/2015 hộ gia đình ông Trần Hiếu N1 có thể chấp 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Lâm Hồng A để vay số tiền 200.000.000 đồng với thỏa thuận lãi suất 2%/tháng, thời hạn vay 24 tháng, việc vay được công chứng tại Văn phòng công chứng Minh Hải vào ngày 25/6/2015 và ông N1 đã giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà A giữ.

Đến tháng 11/2020 gia đình ông N1 có đến mượn lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mục đích để bán trả nợ cho bà A và có đưa cho bà A số tiền 30.000.000 đồng, nhưng khi nhận lại lấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng bản gốc đến nay hộ ông N1 không trả vốn và lãi.

Nay bà yêu cầu ông Trần Hiếu N1, bà Lâm Thị T1, ông Trần Hiếu T2, ông Trần Hiếu N2 trả số tiền gốc 200.000.000 đồng và tiền lãi, áp dụng lãi suất chậm trả 10%/năm, thời hạn 73 tháng tính từ tháng 7/2017 đến 9/2022 bằng 121.618.000 đồng yêu cầu đối trừ số tiền lãi trả 30.000.000 đồng số tiền lãi còn lại 91.618.000 đồng, cộng vốn bằng 291.618.000 đồng.

Bị đơn ông Trần Hiếu N1 và bà Lâm Thị T1 trình bày: Ông, bà không quen biết bà Lâm Hồng A nhưng trước năm 2017 vợ, chồng người em vợ ông là ông Lâm Văn T4 và bà Phạm Thị N3 có hoàn cảnh khó khăn nên đến mượn Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình ông, do là người đứng tên trong giấy nên hộ gia đình ông có ký vào hợp đồng vay tiền với bà Lâm Hồng A. Đến năm 2019, ông T4 và bà N3 mượn ông, bà số tiền 100.000.000 đồng, để thanh toán số tiền vay của bà A và ông, bà đã nhận lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nay nguyên đơn yêu cầu ông, bà không đồng ý thanh toán.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị N3 trình bày: Bà và bà Lâm Hồng A có mối quan hệ làm ăn với nhau. Bà A là chủ Hợp tác xã giết mổ heo, bà là người đưa heo vào lò giết mổ và trả tiền công cho bà A. Đến đầu năm 2015, do bà thiếu vốn làm ăn nên bà có mượn nhiều lần tiền của bà A. Đến khoảng giữa năm 2015, bà có mượn Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của anh, chị chồng bà là ông Trần Hiếu N1 và bà Lâm Thị T1 để vay 200.000.000 đồng của bà A. Mục đích để bà mua heo về bán, nhưng do sau khi ký hợp đồng vay heo lên giá nên không đi mua heo và cũng không nhận số tiền 200.000.000 đồng.

Đối với số tiền nợ do tiền công mổ heo đến tháng 6/2019, bà A cộng sổ bà

còn nợ bà A 30.000.000 đồng và bà trả cho bà A 30.000.000 đồng xong, đồng thời bà A đã đưa Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà và bà đã trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh, chị chồng là ông N1. Bà xác định không còn nợ bà A.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lâm Thanh T4 trình bày:

Ông là chồng của bà Phạm Thị N3, việc vay nợ của bà A và ông N1 ông không biết, nợ là của bà N3 với bà A, ông không ký vào hợp đồng vay nợ, nên không có trách nhiệm phải trả nợ. Ông xác định không liên quan trong vụ án nên từ chối tham gia hòa giải và xét xử tại Tòa án.

Từ nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 256/2022/DS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau đã quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Hồng A về việc yêu cầu ông Trần Hiếu N1, bà Lâm Thị T1, ông Trần Hiếu T2, ông Trần Hiếu N2 trả số tiền 291.618.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, trường hợp thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định.

Ngày 04/10/2022, nguyên đơn bà Lâm Hồng A có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu chấp nhận toàn bộ khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả số tiền vay với gốc và lãi là 291.618.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm bà giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm: Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Lâm Hồng A, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 256/2022/DS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Lâm Hồng A về việc yêu cầu chấp nhận toàn bộ khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả số tiền gốc và lãi là 291.618.000 đồng, thấy rằng:

Hợp đồng vay tiền có thể chấp tài sản được Văn phòng công chứng Minh Hải công chứng xác lập ngày 25/6/2015 giữa người cho vay bà Lâm Hồng A (bên A) với bên vay hộ ông Trần Hiếu N1, bà Lâm Thị T1, ông Trần Hiếu T2, ông Trần Hiếu N2 (bên B), theo đó bên B vay của bên A số tiền 200.000.000 đồng, lãi suất tự thỏa thuận và việc giao nhận tiền có biên nhận kèm theo. Sau khi hết thời hạn vay bên B thanh toán cho bên A số tiền vay và lãi, tài sản bảo đảm bên B tự thể chấp cho bên A giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 234952 do Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau cấp ngày 13/7/2000.

Nay nguyên và bị đơn đều thừa nhận có thiết lập hợp đồng và thỏa thuận nội dung nêu trên, nhưng nguyên đơn cho rằng đã giao 200.000.000 đ, bị đơn cho rằng chưa nhận tiền nên chưa viết biên nhận theo thỏa thuận.

Đôi chiếu hợp đồng vay tiền thể hiện tại Điều 1 có ghi “Bên B đã nhận tiền vay của bên A là 200.000.000 đồng và việc giao nhận tiền kèm theo biên nhận”. thực tế lời khai của nguyên và bị đơn đều thống nhất là hiện không có biên nhận. Như vậy ngoài cung cấp hợp đồng vay nguyên đơn không cung cấp biên nhận nhận tiền. Đồng thời thống nhất về nguyên tắc bên vay chưa thanh toán xong tiền không nhận lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bản gốc, tuy nhiên nguyên và bị đơn đều thống nhất xác định người vay đã nhận lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ năm 2019. Với những chứng cứ nêu trên cho thấy yêu cầu của nguyên đơn không có cơ sở vững chắc nên cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn cũng không bổ sung thêm chứng cứ để chứng minh lời trình bày của mình, nên cấp phúc thẩm không có căn cứ xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo.

Từ những nhận định trên, cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà Lâm Hồng A, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2] Án phí phúc thẩm bà Lâm Hồng A được miễn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Lâm Hồng A. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 256/2022/DS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Hồng A về việc yêu cầu ông Trần Hiếu N1, bà Lâm Thị T1, ông Trần Hiếu T2, ông Trần Hiếu N2 trả số tiền 291.618.000 đồng.

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Lâm Hồng A được miễn.
- Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Lâm Hồng A được miễn.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hà Thanh Hùng

